TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày 19 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 793/2023/TLST–DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Tuyết M , sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Ấp Hiệp Hải, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C .

Địa chỉ cư trú: Ấp Lưu Hoa Thanh, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2023 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Tuyết M trình bày: Trước đây bà có tổ chức mở hụi để bà con tham gia cải thiện cuộc sống gia đình. Ngày 30/3/2019 dl bà mở dây hụi 3.000.000 đồng, hụi gồm có 37 chưng, 29 người tham gia, tháng khui 01 lần. Bà C tham gia 01 chưng, bà C đóng được 25 kỳ bà C hốt hụi. Đến ngày 30/4/2021 dl bà thông báo đình hụi, khi bà đình hụi bà C còn thiếu bà 10 lần hụi chết chưa đóng số tiền 30.000.000 đồng. Thời gian sau bà C trả cho bà được 11.000.000 đồng, còn lại 19.000.000 đồng bà C không trả cho bà. Bà có nhiều lần yêu cầu bà C trả tiền hụi còn thiếu nhưng bà C trì hoãn, né tránh đến nay không trả. Nay, bà M yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà tiền hụi còn thiếu 19.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ

án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C theo quy định pháp luật, nhưng bà C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà C bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà C vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Tuyết M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả tiền hụi còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét bà M yêu cầu bà C trả tiền hụi còn thiếu 19.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo bà M xác định sau bà C hốt hụi và nộp hụi chết đến ngày 30/4/2021, từ đó đến nay bà C không nộp tiếp tiền hụi nên thiếu số tiền 19.000.000 đồng. Ngoài ra, theo biên bản xác nhận của các hụi viên ngày 02/01/2024 của Nguyễn Kiều H , sinh năm 1966; Nguyễn Nhật T , sinh năm 1979; Trần Thị T Trinh, sinh năm 1990 và Phan Văn T , sinh năm 1990 cùng địa chỉ tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đ , tỉnh C những hụi viên cùng bà C tham gia trong dây hụi 3.000.000 đồng do bà M khui ngày 30/3/2019 âl có nội dung "*…bà Chơn thiếu lại 10 lần hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng, bà C đóng được 11.000.000 đồng cón thiếu lại bà M 19.000.000 đồng đến nay bà C chưa đóng tiếp* …". Cũng như, tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP quy định *"...Trong trường hợp thành viên không góp phần họ, chủ họ đã góp các phần họ thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ họ các phần họ chậm trả...*". Viễn dẫn theo điều luật trên cho thấy bà C đã vi phạm nghĩa nộp hụi (họ). Mặt khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Viễn dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà C không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà M nên bà C phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Tuyết M . Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà M số tiền 19.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui đinh *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, buộc bà C phải chịu số tiền là 950.000 đồng. (19.000.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tuyết M .

1. Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà Trần Tuyết M số tiền hụi còn thiếu 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Tuyết M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà M 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000300 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Tuyết M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam